

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/DS-ST
Ngày: 16-6-2020
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng (sức khỏe)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Trí

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST- DS ngày 6 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (sức khỏe) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 2 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-DS ngày 10/3/2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB.TA ngày 29/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn M**, sinh năm: 1979 (*có mặt*)
Nơi cư trú: Tổ 08, ấp Rò L, xã Châu L, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh S**, sinh năm: 1973 (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp Vĩnh T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 18/01/2019, biên bản hòa giải ngày 16/4/2019 và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Huỳnh Văn M trình bày:

Vào ngày 9/6/2017 ông Nguyễn Minh S có điều khiển xe máy gây tai nạn cho ông, kết quả ông bị chấn thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa

Tri Tôn, sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh An Giang và chuyển lên điều trị tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 30/6/2017 thì xuất viện về nhà tiếp tục điều trị. Tổng số tiền ông bị thiệt hại là 115.200.000 đồng. Ngày 16/10/2017 tại công an huyện Tri Tôn ông và ông S thỏa thuận số tiền ông S phải bồi thường cho ông là 30.000.000 đồng, tại đây ông S đưa trước cho ông số tiền 13.000.000 đồng, còn lại 17.000.000 đồng hẹn đến ngày 17/11/2017 sẽ trả nhưng ông S không thực hiện. Sau đó ông có gửi đơn đến Ban áp Vĩnh Thành nhờ giải quyết thì ông S hứa trả mỗi tháng là 3.000.000 đồng, ông cũng chấp nhận nhưng khoảng 2-3 tháng sau thì ông S mới gửi trả được 3.000.000 đồng còn lại 14.000.000 đồng đến nay không trả nữa. Nay do ông S không thực hiện đúng thỏa thuận, ông yêu cầu ông S phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông với số tiền là 115.200.000 đồng, trừ số tiền 16.000.000 đồng gia đình ông S đã bồi thường trước đó, còn lại 99.200.000 đồng. Ông yêu cầu ông S bồi thường số tiền còn lại là 99.200.000 đồng.

-Tại biên bản hòa giải ngày 16/4/2019 biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2019 bị đơn ông Nguyễn Minh S trình bày: Ông thừa nhận vào ngày 9/6/2017 ông có lái xe và gây tai nạn giao thông cho ông Huỳnh Văn M. Sau đó ông M có đi điều trị thương tích. Tại công an huyện Tri Tôn ông M có làm đơn bãi nại cho ông và ông đồng ý bồi thường cho ông M số tiền 30.000.000 đồng, ông có giao cho ông M được số tiền 13.000.000 đồng, còn lại 17.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn, bản thân ông phải đi làm thuê kiếm sống nên không có tiền trả cho ông M. Ngày 10/4/2018 ông M tiếp tục gửi đơn đến Ban nhân dân áp Vĩnh Thành, tại đây ông cũng đồng ý tiếp tục bồi thường thêm cho ông M số tiền 17.000.000 đồng nhưng xin trả 3.000.000 đ/tháng, ông M đồng ý, ông có trả được cho ông M 3.000.000 đồng nữa, còn lại 14.000.000 đồng đến nay chưa có khả năng trả. Nay ông M khởi kiện yêu cầu ông phải bồi thường thêm 99.200.000 đồng, ông không có khả năng trả cho ông M, ông xin được tiếp tục trả số tiền còn lại là 14.000.000 đồng trả mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về bồi thường thiệt hại sức khỏe và nguyên đơn chọn Tòa án nơi bị đơn cư

trú tại xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Sự vắng mặt của bị đơn: Ông Nguyễn Minh S là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, Thông báo mở lại phiên tòa nhưng Ông Nguyễn Minh S vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Minh S theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự và theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 9/6/2017 về tai nạn giao thông của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn: Vào ngày 9/6/2017 ông S điều khiển xe máy gây tai nạn cho ông M, hậu quả ông M bị thương tích bị lõm hộp sọ và điều trị tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 30/6/2017 thì xuất viện về nhà tiếp tục điều trị. Vấn đề này đã được ông S thừa nhận tại cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định việc ông S gây tai nạn cho ông M là có thật. Do đó, ông S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông M theo Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp.

Căn cứ tại biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 16/10/2017 của Công an huyện Tri Tôn cũng như sự thừa nhận của hai bên ông Huỳnh Văn M và ông Nguyễn Minh S. Theo đó ông M thừa nhận có chạy xe gây thương tích cho ông M. Tại Công an huyện Tri Tôn ông S và ông M cùng thỏa thuận ông S đồng ý bồi thường cho ông M số tiền 30.000.000 đồng, còn ông M đồng ý làm đơn bãi nại và đồng ý nhận tiền bồi thường là 30.000.000 đồng. Tuy nhiên ông S chỉ bồi thường cho ông M được số tiền 16.000.000 đồng, còn lại 14.000.000 đồng thì vẫn chưa thực hiện tiếp số tiền còn lại. Xét thấy về mối quan hệ tranh chấp trên bị đơn là người có lỗi vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của hai bên là tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận với số tiền còn lại là 14.000.000 đồng. Tuy nhiên do ông S không thực hiện đúng theo thỏa thuận nên ông M thay đổi yêu cầu mức bồi thường thiệt hại của mình là có căn cứ phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét thiệt hại về sức khỏe của ông Huỳnh Văn M được chấp nhận trên cơ sở chứng từ và chi phí hợp lý gồm:

+ Tiền thuốc tại bệnh viện Đa khoa trung tâm Tri Tôn ngày 9/6/2017 (có hóa đơn); Tiền thuốc tại bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang (từ 9/6/2017 đến 22/6/2017) (có hóa đơn kèm theo); tiền thuốc tại bệnh viện Răng Hàm mặt Trung ương (có hóa đơn kèm theo); Tiền thuốc tại khu vực Tri Tôn ngày 8/7/2020-23/7/2017 (có hóa đơn); Tiền tái khám tại bệnh viện Răng Hàm mặt Trung ương (có hóa đơn). Tổng cộng số tiền là 35.000.000 đồng đây là những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, các chi phí trên có hóa đơn chứng từ hợp lý. Do đó, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận những chi phí này là phù hợp;

+ Đối với tiền xe theo phân yêu cầu của ông M với số tiền là 8.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa hôm nay ông M trình bày: Khi xảy ra tại nạn thì vợ chồng ông có thuê xe cứu thương của Bệnh viện ở Tri Tôn với số tiền là 800.000 đồng. Sau đó thuê xe cứu thương của Bệnh viện Đa khoa An Giang đi Bệnh viện Răng Hàm mặt Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 3.000.000đồng. Sau đó vợ chồng ông có đi xe khách khoảng 4 lượt từ Tri Tôn lên Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện việc tái khám với số tiền đi và về khoảng 3.600.000đồng. Tổng cộng tiền đi và về là 7.400.000đồng. Xét thấy, đối với yêu cầu chi phí thuê xe đi và về để chữa bệnh mặc dù ông M không cung cấp hóa đơn nhưng xét nghĩ đây là chi phí hợp lý cần thiết để cứu chữa cho người bị thiệt hại nên chấp nhận theo phần trình bày của ông M với số tiền 7.400.000đồng.

+ Đối với tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, ông M yêu cầu bồi thường khoản thu nhập bị mất là 180 ngày với số tiền mỗi ngày là 250.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi sự việc xảy ra ông M được gia đình đưa đi điều trị, sau khi bị tai nạn ông M bị lõm hộp sọ và hiện nay vẫn chưa phẫu thuật tháo inox và nâng hộp sọ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường mất thu nhập thực tế của ông M kể từ ngày nhập viện lần đầu tiên (tức ngày 9/6/2017) đến ngày vết thương được khỏi tổng cộng là 06 tháng tương đương 180 ngày. Theo biên bản xác minh ngày 27/5/2020 đối với ông Huỳnh Tấn T (là người giám sát công trình nơi ông M làm việc) thì ông Tài cho biết tiền công thợ của ông M là 210.000 đồng/ngày, nếu có tăng ca thì hỗ trợ thêm 30.000 đồng/ngày và căn cứ vào bảng thanh toán tiền công thợ hồ của công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công ty Trịnh Văn Phú thì tiền công của ông M là 210.000 đồng, tiền hỗ trợ xăng là 30.000đồng/ngày. Tại phiên tòa hôm nay ông M trình bày mức tiền công thợ hồ của ông từ 230.000đồng đến 250.000 đồng tùy theo sự hỗ trợ của công ty. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận thu nhập bị mất của ông M với số tiền $230.000\text{đồng/ngày} \times 180 \text{ ngày} = 41.400.000\text{đồng}$.

+Đối với tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: Theo ông M người chăm sóc cho ông M trong những ngày ông nằm viện là bà Nguyễn Thị Đen (vợ ông M) với thời gian 60 ngày, bà không có nghề nghiệp ổn định. Theo biên bản xác minh ngày 27/5/2020 bà Nguyễn Thị Bích Thủy (người làm thuê chung với bà Đen) cho biết thu nhập của bà Đen là 120.000 đồng/ngày. Xét thấy đối với yêu cầu của ông M về tiền công người nuôi bệnh với thu nhập 120.000 đồng cũng phù hợp với mức thu nhập lao động phổ thông tại địa phương và thời gian chăm sóc ông M điều trị là 60 ngày là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy chi phí tiền thu nhập của người nuôi bệnh là $120.000\text{đ}/\text{ngày} \times 60 \text{ ngày} = 7.200.000\text{đồng}$

Như vậy chi phí được xem xét bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm của ông Huỳnh Văn M bao gồm: Chi phí tiền thuốc + viện phí là 35.000.000 đồng; tiền xe là 7.400.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị là 41.400.000đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 7.200.000đồng. Tổng cộng là 91.000.000 đồng trừ với số tiền ông M đã nhận từ bồi thường của gia đình ông S là 16.000.000đồng. Còn lại là 75.000.000 đồng. Do đó ông Nguyễn Minh S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông M với số tiền 75.000.000đồng.

[2.3]Đối với yêu cầu của ông Huỳnh Văn M đối với chi phí tiến hành phẫu thuật inox và nâng hộp sọ với số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay ông M vẫn chưa thực hiện phẫu thuật inox và nâng hộp sọ và ông M cũng chưa cung cấp được hóa đơn làm phẫu thuật giá bao nhiêu nên yêu cầu chi phí này không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nhưng thực tế sau này có làm và cung cấp chứng cứ chứng minh thì ông M có quyền yêu cầu khởi kiện tiếp.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm:

+Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Tuy nhiên tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm thu nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án thì người yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng sức khỏe danh dự nhân phẩm uy tín thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí án phí. Do đó ông M được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần không được chấp nhận.

+ Ông Nguyễn Minh S phải chịu 3.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4]Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585,590 Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- 1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn M
- 2.Buộc ông Nguyễn Minh S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Huỳnh Văn M số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).
- 3.Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Huỳnh Văn M được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm

+ Ông Nguyễn Minh S phải chịu 3.750.000đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Ông Huỳnh Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2020). Ông Nguyễn Minh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung